

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B6** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01074** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032731	Trần Đình	Quốc	02/08/2007			6	6.0	6.0		9.0		7.8
2	2254802032732	Trần Văn	Quý	27/04/2007			6	6.0	6.0		5.0		5.4
3	2254802032733	Dương Kiếm	Sang	01/01/2007			6	6.0	6.0		8.0		7.2
4	2254802032734	Huỳnh Tuấn	Thanh	11/08/2007			7	10.0	7.0		9.0		8.7
5	2254802032735	Nguyễn Long	Thành	12/11/2007			7	5.0	7.0		6.0		6.1
6	2254802032736	Trần Xuân	Thảo	16/12/2007			6	10.0	6.0		8.0		7.8
7	2254802032737	Phạm Hồng Khả	Thì	22/07/2007			9	6.0	9.0		8.0		7.9
8	2254802032738	Nguyễn Văn	Thiện	17/09/2007			6	6.0	6.0		7.0		6.6
9	2254802032739	Nguyễn Văn	Thiện	18/09/2005			6	10.0	6.0		0.0	0.0	3.0
10	2254802032740	Nguyễn Nhân	Thịnh	06/11/2007			6	6.0	6.0		8.0		7.2
11	2254802032741	Hà Thị Thanh	Thúy	19/12/2007			8	8.0	8.0		9.0		8.6
12	2254802032742	Nguyễn Đình	Trí	22/09/2007			7	10.0	7.0		8.0		8.1
13	2254802032743	Tiêu Trọng	Trí	06/06/2007			8	8.0	8.0		9.0		8.6
14	2254802032744	Trương Minh	Trí	15/09/2007			6	6.0	6.0		8.0		7.2
15	2254802032745	Lê Ngọc	Trúc	07/07/2007			6	6.0	6.0		0.0	0.0	2.4
16	2254802032746	Nguyễn Thị Hồng	Tuyến	17/05/2007			7	9.0	7.0		8.0		7.9
17	2254802032747	Trần Thị Tường	Vi	10/04/2007			7	6.0	7.0		7.0		6.8
18	2254802032748	Lê Văn	Vinh	02/06/2007			6	10.0	6.0		8.0		7.8
19	2254802032749	Lê Ngọc Thúy	Vy	06/12/2007			7	6.0	7.0		8.0		7.4
20	2254802032750	Lê Nhựt	Vy	24/05/2007			7	6.0	7.0		9.0		8.0
21	2254802032751	Lê Bảo	Huy	21/02/2005			6	6.0	6.0		0.0	0.0	2.4

Châu Đốc, ngày 10 tháng 03 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Đức Toàn